

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HSST

Ngày: 18-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 03/8/2022 đối với:

***Bị cáo: NGUYỄN NGỌC HOÀNG G;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01 tháng 02 năm 1998 tại tỉnh Thừa Thiên – Huế; Nơi thường trú: Số 35 đường Q, phường L1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên – Huế; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Tâm N (sinh năm: 1973) và bà Lê Thị Phương N1 (sinh năm: 1978).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/02/2022, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: K122/42/25 đường P, phường G1, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo uỷ quyền của người bị hại: Ông Lê Hoàng L; Địa chỉ: Số 136 đường M, phường D, quận B, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Tôn Thất Tuấn A, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 33 đường T1, phường P1, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/02/2022, khi Nguyễn Ngọc Hoàng G đang ở trong nhà của chị Lê Thị Mỹ T thì thấy em ruột là chị Nguyễn Ngọc Quỳnh N2 đi rút tiền ở ngân hàng có nhiều xấp tiền mệnh giá 500.000đ về đưa cho chị T. Sau khi nhận tiền, chị T đem số tiền này đi lên cất ở phòng ngủ ở tầng hai. Đến 13 giờ cùng ngày, khi thấy chị T đi ra khỏi nhà, G nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên nên đi lên phòng ngủ của chị T ở tầng 2 tìm kiếm, thì thấy ngăn kéo tủ quần áo của chị T khóa nên nghĩ chị T để tiền trong ngăn kéo này. Do tủ quần áo của chị T giống với loại tủ của G trên tầng 3 nên G lên phòng ngủ của mình lấy chìa khóa tủ xuống mở thử thì mở được ngăn kéo này; thấy trong ngăn kéo có bao ni lông chứa tiền nên G lấy trộm rồi giấu trong người, khóa ngăn kéo tủ lại và cầm theo chìa khóa đi ra khỏi nhà. Sau đó G thuê xe taxi đi ra tỉnh Thừa Thiên Huế, trên đường đi G kiểm tra số tiền trộm cắp được khoảng 250.000.000đ, rồi vớt chìa khóa tủ ra khỏi xe. Quá trình ở tỉnh Thừa Thiên Huế, G đến tiệm vàng Đ mua 01 dây chuyền trọng lượng 5,4 chỉ với giá 18.000.000đ, 01 nhẫn vàng loại 1374 với giá 5.464.000đ, 01 lắc vàng trọng lượng 4,38 chỉ với giá 13.630.000đ; số tiền còn lại G tiêu xài cá nhân. Đến ngày 24/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê triệu tập G về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, G khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tang vật thu giữ: Tạm giữ của Nguyễn Ngọc Hoàng G: 01 dây chuyền kim loại màu vàng dài 50cm; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 lắc kim loại màu vàng dài 17cm; 01 giấy bảo đảm của tiệm vàng Đ đề ngày 22/02/2022; số tiền 16.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G mức án từ 07 năm đến 08 năm tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 16/02/2022, tại nhà số K122/42/25 đường P, phường G1, quận K, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Mỹ T số tiền 250.000.000đ.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Giang phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết định khung là “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000đ đến dưới 500.000.000đ*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 11/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng không chịu tu dưỡng để làm ăn lương thiện nên đã phạm tội. Lợi dụng ở cùng nhà với bà Lê Thị Mỹ T, bị cáo G đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 250.000.000đ của bà T để tiêu xài cá nhân. Bị cáo G biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi ích trước mắt, bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tạo ra dư luận xấu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện giao tài sản cho người bị hại để khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G là có căn cứ, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm. Bị cáo G có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại Lê Thị Mỹ T là ông Lê Hoàng L vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết ngày 11/6/2022, ông Lê Hoàng L đã nhận lại tổng số tiền là 54.000.000đ, bao gồm: 01 dây chuyền kim loại màu vàng dài 50cm, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 cái lắc kim loại màu vàng dài 17cm (bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G và ông L thống nhất trị giá 38.000.000đ và 16.000.000đ). Ông L không yêu cầu bị cáo G bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với ông Tôn Thất Tuấn A - chủ tiệm vàng Đ có hành vi bán 01 dây chuyền kim loại màu vàng dài 50cm, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 lắc kim loại màu vàng dài 17cm cho bị can Nguyễn Ngọc Hoàng G với giá tiền 38.000.000đ, nhưng do ông Tuấn A không biết bị cáo G dùng tiền trộm cắp để mua nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G **06 (sáu) năm** tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2022.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân